

Bản án số: 176/2017/DS-ST

Ngày: 16/8/2017

V/v tranh chấp về hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung.

2. Bà Dương Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLST-DS ngày 09/02/2017 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-DS ngày 04/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐST-DS ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty D;

Địa chỉ trụ sở: đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Phúc L - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/11/2016);

Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2016 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Phúc L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/10/2013, ông Nguyễn Việt H đã ký kết với Tổng Công ty D Hợp đồng số 042481 cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông đối với số thuê bao di động số: 84913973076.

Trong quá trình sử dụng, ông H nợ tiền cước điện thoại chưa thanh toán từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2015 với số tiền là 1.857.889 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Nay Tổng Công ty D yêu cầu ông Nguyễn Việt H phải có trách nhiệm trả tiền nợ cước điện thoại đối với số thuê bao như trên với số tiền là 1.857.889 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Phúc L là người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong Bản tự khai tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên có vi phạm tố tụng về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, đây là tranh chấp Hợp đồng dịch vụ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Võ Thị Phúc L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tổng Công ty D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Bị đơn là ông Nguyễn Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tổng Công ty D cung cấp gồm:

- Phiếu yêu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông của ông Nguyễn Việt H.
- Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông đề ngày 08/10/2013 ký kết giữa ông Nguyễn Việt H và Chi nhánh Tổng Công ty D.
- Phiếu xác nhận thông tin khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông.
- Thông báo về việc thanh toán nợ cước quá hạn.

Có cơ sở xác định Tổng Công ty D đã cung cấp cho ông Nguyễn Việt H sử dụng dịch vụ điện thoại di động đối với số thuê bao 84913973076. Ông H đã nợ tiền cước đối với số thuê bao 84913973076 từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2015 với số tiền là 1.857.889 đồng.

Nay Tổng Công ty D yêu cầu ông Nguyễn Việt H phải có trách nhiệm trả tiền nợ cước điện thoại đối với số thuê bao như trên với số tiền là 1.857.889 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của Tổng Công ty D là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] *Về phía bị đơn:* Theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay ông Nguyễn Việt H đang cư trú tại địa chỉ đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Việt H. Ông H đã biết việc Tổng Công ty D khởi kiện đòi nợ tiền cước thuê bao điện thoại di động nhưng ông H cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Không có ý kiến và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Việt H.

[5] *Về án phí:* Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 518, khoản 2 Điều 520, khoản 1 Điều 524 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty D.

2. Buộc ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty D số tiền nợ cước điện thoại là 1.857.889 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho Tổng Công ty D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0003746 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc